TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 121/2023/QĐST- HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 27 tháng 03 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 94/2023/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 02 năm 2023giữa:

- Nguyên đơn: Chị Văn Thị T, sinh năm 1996.

HKTT: Tiểu khu 4, thị trấn M, huyện MC, tỉnh Sơn La

Tạm trú: Tổ 07, phường Đ Q, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

- Bị đơn: Anh Lương Công S, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Tổ 07, phường Đ Q, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Điều 54, Điều 55, Luật Hôn nhân gia đình năm 2015, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày17 tháng 03 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/3/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Văn Thị T và Anh Lương Công S

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Văn Thị T và anh Lương Công S xác định không còn tình cảm, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. Án phí: Chị Văn Thị T nhận nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ nhà nước được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0000667 ngày 27/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Hoàn lại cho chị T 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND tp.TN;
- UBND thị trấn Mộc Châu, H. Mộc Châu, tỉnh S La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tứ Xuân